

KẾ HOẠCH

Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ngày thứ bảy năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Căn cứ qua công văn số 927/SGDĐT-TC ngày 25 tháng 09 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, về việc hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2025-2026; Nghị Quyết số: 21/NQ-HĐND ngày 18 tháng 09 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình, về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục đào tạo do Hội đồng tỉnh Hà Nam, Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành trước sáp nhập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập; Nghị Quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định, về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý; Công văn số: 332/UBND-VHXH ngày 27 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Vị Khê, về việc thực hiện các công việc, khoản thu đầu năm học 2025-2026.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn

- Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh; biên bản họp Phụ huynh học sinh ngày 28/09/2025;

- Căn cứ kế hoạch năm học 2025 – 2026 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường mầm non Nam Toàn xây dựng Kế hoạch tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ngày thứ bảy năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Mục tiêu

- Chăm sóc sức khỏe.
- Nuôi dưỡng.
- Giáo dục: Rèn kỹ năng sống; Phát triển thể chất...

III. Giải pháp

- Trẻ được chăm sóc chu đáo, vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Trẻ được rèn một số kỹ năng tự phục vụ; cách phòng chống dịch bệnh theo mùa.

- Trẻ được ăn bán trú: Nhà trẻ 2 bữa chính 1 bữa phụ; mẫu giáo 1 bữa chính 1 bữa phụ. Tiền nuôi ăn bán trú 25.000đ/ngày. Trong đó tiền ăn: 23.500 đ/trẻ/ngày
- Tổ chức các hoạt động ôn luyện theo kế hoạch tuần, chủ đề
 - + Những bài ca dao, đồng dao, câu đố, bài thơ, bài hát thuộc chủ đề.
 - + Hoạt động phát triển nhận thức, phát triển thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ.
- Hướng dẫn trẻ sử dụng đồ dùng đồ chơi theo thông tư 02 ở từng độ tuổi.
- Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời.
- Tổ chức các hoạt động vui chơi ngoại khóa, tổ chức sinh nhật.
 - + Hướng dẫn chơi trò chơi dân gian, chơi theo góc, chơi tự do.

IV. Nội dung chi tiết

1. Đối tượng học thêm

* Nội dung bổ trợ chương trình chính khóa

T T	Khối	Số lớp	Số học sinh	Nội dung (chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7/củng cố, nâng cao kiến thức)	Ghi chú
	Nhà trẻ	3	50	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.	
	3-4 tuổi	2	37	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.	
	4-5 tuổi	2	43	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.	
	5-6 tuổi	3	70	Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.	
	Tổng	10	200		

2. Danh sách giáo viên dạy thêm (Nội dung bổ trợ chương trình chính khóa)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	TĐ chuyên môn	Nhiệm vụ phân công	Số điện thoại
1	Lê Thị Thúy Vinh	05/08/1975	Đại học	Quản lý, Phụ trách chung	0946499427
2	Nguyễn Thị Quỳnh	02/09/1983	Cao đẳng	P.trách chuyên môn, N.Dưỡng	0913841282
3	Phạm Thị Phương	10/05/1990	Cao đẳng	GV1 5 tuổi A	0912954690
4	Lê Thị Hải Anh	19/04/1994	Cao đẳng	GV2 5 tuổi A	0912954690
5	Lê Thị Phượng	02/08/1984	Đại học	GV1 5 tuổi C	0942182009
6	Hoàng Phương Quỳnh	18/08/1998	Cao đẳng	GV2 5 tuổi C	0349189494
7	Hoàng Thị Thu Hương	25/11/1988	Đại học	GV1 5 tuổi B	0946125690
8	Lê Thị Huyền	05/09/1995	Cao đẳng	GV2 5 tuổi B	0913493895
9	Nguyễn Thị Hương	23/07/1991	Cao đẳng	GV 4 tuổi A	0356826191
10	Hoàng Thị Phương	10/10/1973	Cao đẳng	GV1 4 tuổi B	0835662942

11	Hoàng Thu Dung	20/08/1983	Đại học	GV1 3 tuổi A	0943145525
12	Trần Thị Bích Đào	24/09/1989	Cao đẳng	GV2 3 tuổi A	0989614249
13	Nguyễn Thị Thu Mai	22/08/1987	Đại học	GV 3 tuổi B	0857248254
14	Lê Thị Phương Lan	26/04/1982	Cao đẳng	GV 2 tuổi A	0943326482
15	Nguyễn Thị Vân	18/11/1983	Đại học		0836053780
16	Nguyễn Thị Bé	10/06/1984	Đại học	GV 2 tuổi B	0835495728
17	Hoàng Thị Là	06/07/1981	Đại học		0835961414
18	Hoàng Thị Bưởi	01/08/1992	Đại học	GV 1 tuổi A	0986517207
19	Lê Thị Kim Liên	27/01/1970	Trung cấp		
20	Hoàng Thị Hoa	1961		Nhân viên ND	
21	Nguyễn Thị Tuất	1958		Nhân viên ND	946270830
22	Nguyễn Thị Lâm	1972		Nhân viên ND	
23	Lê Thị Đoan	08/01/1965	Trung cấp	Nhân viên ND	
24	Hoàng Văn Hải	15/10/1965		Bảo vệ khu 2	
25	Lê Văn Đức	04/07/1957		Bảo vệ khu 1	

3. Địa điểm

- Khu: 1 tại xóm Thượng 2 – Phường Vị Khê, có 6 nhóm/lớp với tổng số trẻ: 160 cháu

- Khu: 2 tại xóm Nam Tây – Phường Vị Khê, có 4 nhóm/lớp với tổng số trẻ: 72 cháu

4. Thời gian: Học 3 ngày/tháng và bắt đầu học từ ngày 04 tháng 10 năm 2025

Stt	Khối	Hoạt động GD	Số ngày/tuần	Tổng số tuần	Điều chỉnh
1	Nhà trẻ	Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hàng tuần, chủ đề	3	32	
2	3 – 4 tuổi	Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hàng tuần, chủ đề	3	32	
3	4 – 5 tuổi	Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hàng tuần, chủ đề	3	32	
4	5 – 6 tuổi	Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hàng tuần, chủ đề	3	32	

5. Phương án thu chi

5.1. Mức thu

- Mức thu tiền dạy thêm do cha mẹ học sinh và nhà trường thỏa thuận tại hội nghị họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 28 tháng 09 năm 2025 là: 30.000 đ/học sinh/ngày.

5.2. Phương án chi

- Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp là 70%.

- Chi công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường (bao gồm công tác chủ nhiệm, quản lý nền nếp, kỉ cương, phục vụ, bảo vệ và các nhiệm vụ có liên quan) là 15%.

- Chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ngày thứ bảy là 15%.

Trên đây là kế hoạch tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ngày thứ bảy năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Nam Toàn kính mong các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện giúp đỡ để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH phường(để báo cáo);
- CBGV, NV (để thực hiện);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thủy Vinh

